

**NGUYỄN THỊ HẢI LÝ &
NGUYỄN KIM ĐỨC**

*Viện Nghiên cứu
Kinh tế - Tài chính*

1. Đặt vấn đề

Năm tài khóa 2011 đã kết thúc – một năm đặt ra nhiều thử thách không chỉ đối với kinh tế VN mà còn với cả kinh tế toàn cầu. Tuy không rơi vào tình trạng đáng báo động nhưng kinh tế nước ta một năm qua cũng gặp không ít khó khăn. Tốc độ tăng trưởng khá nhưng thấp hơn kế hoạch và chưa có sự chuyển biến rõ rệt về chất; Lạm phát tiếp tục ở mức cao, tác động mạnh đến sản xuất và đời sống người dân; Kim ngạch xuất khẩu tăng, Nhập siêu vẫn còn lớn nhưng có xu hướng giảm; Sự lúng túng và bất cập trong cắt giảm đầu tư công; Xuất hiện ngày càng rõ những dấu hiệu rủi ro trong hoạt động hệ thống ngân hàng; Tình trạng ảm đạm của thị trường bất động sản và nguy cơ xảy ra phân

trạng kinh tế tăng trưởng âm, tuy nhiên, đây cũng là cơ hội để các quốc gia tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế nhằm đạt mục tiêu phát triển kinh tế bền vững. Ứng với bối cảnh của VN, khi nhận thấy cơ hội đến, trong năm 2011, ngoài mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiềm chế lạm phát thì mục tiêu tái cấu trúc nền kinh tế cũng được Chính phủ VN đặt lên hàng đầu với ba nhiệm vụ cụ thể: tái cấu trúc đầu tư với trọng tâm là đầu tư công;

thay thế cho Nghị định 109/2007/NĐ-CP ra đời. Trong giới hạn của bài viết, nhóm tác giả sẽ trình bày tổng quan về hoạt động cổ phần hóa DNNN trong thời gian qua cũng như nêu lên những nét mới và phân tích tác động của Nghị định 59 lên hoạt động này.

2. Bối cảnh lịch sử của hoạt động cổ phần hóa DNNN tại VN

Đổi mới tư duy quản lý trong nền kinh tế bắt đầu diễn ra mạnh mẽ sau Đại hội đại biểu toàn quốc



Tác động của Nghị định 59/2011/NĐ-CP lên cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước - Một trọng tâm trong tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước tại VN hiện nay

ứng dây chuyền; Tình trạng xuống dốc của thị trường chứng khoán; Sự hỗn loạn của thị trường vàng; Nợ công vẫn trong vòng kiểm soát nhưng đang đặt ra những cảnh báo ngày càng gay gắt; Tụt hạng về năng lực cạnh tranh... đều là những vấn đề nổi bật đã diễn ra trong năm vừa qua và có khả năng vẫn sẽ kéo dài trong năm 2012 nếu Chính phủ không đưa ra những biện pháp đúng đắn, kịp thời.

Khủng hoảng tài chính thế giới và suy giảm kinh tế toàn cầu đã đưa nhiều quốc gia rơi vào tình

cơ cấu lại thị trường tài chính với trọng tâm là tái cấu trúc hệ thống ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính; tái cấu trúc DNNN mà trọng tâm là các tập đoàn kinh tế và tổng công ty nhà nước. Trong đó, Tái cấu trúc DNNN mà cụ thể là Tái cơ cấu, Cổ phần hóa DNNN luôn là những vấn đề nổi cộm và được nhắc đến thường xuyên trong thời gian gần đây khi Nghị định số 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần

lần VI của Đảng Cộng sản VN diễn ra vào tháng 12/1986, Đại hội mang tính bước ngoặt trong tiến trình mở cửa hội nhập kinh tế toàn cầu. Một trong những tư duy quản lý đã thay đổi đó là cải cách khu vực doanh nghiệp nhà nước, bao gồm tăng quyền tự chủ cho các doanh nghiệp, yêu cầu phải chuyển sang hình thức kinh doanh hạch toán kinh tế, lời ăn lỗ chịu. Trong bối cảnh lịch sử khi Chính phủ thực hiện các chính sách mang chiều hướng cách tân, cuối những năm 80 đầu những năm 90 của Thế

ki XX thì thuật ngữ Cổ phần hóa (CPH) cũng đã xuất hiện ở VN, gắn liền với đó là công cuộc cải cách doanh nghiệp nhà nước.

Chương trình CPH bắt đầu được VN thử nghiệm trong các năm 1990-1991 và chính thức được thực hiện từ năm 1992, được đẩy mạnh từ năm 1996, dự kiến sẽ cơ bản hoàn thành vào năm 2010. Tuy nhiên, khi thế giới ngày càng “phẳng” lại theo một góc độ tương đối nào đó, toàn cầu hóa diễn ra ngày càng mạnh mẽ, dòng vốn di chuyển tự do giữa các quốc gia thì việc hoạch định một kế hoạch lâu dài khoảng 20 năm đôi lúc sẽ khó lòng thực hiện được. Chính vì vậy, theo kế hoạch, năm 2010 sẽ cơ bản hoàn thành nhưng đến nay, khi đã kết thúc năm tài chính 2011, thì số lượng DNNN đã CPH vẫn còn khá khiêm tốn. Tuy nhiên, điều này có thể chấp nhận được, do kể từ khi thí điểm hoạt động CPH DNNN đến nay, kinh tế toàn cầu phải hứng chịu hai đợt suy thoái lớn, khủng hoảng tài chính châu Á năm 1997 cũng như khủng hoảng tài chính thế giới và suy giảm kinh tế toàn cầu năm 2007, 2008 đều tác động mạnh mẽ đến mọi nền kinh tế, trong đó có VN. Mặt khác, trong khó khăn vẫn luôn tiềm ẩn rất nhiều cơ hội và trong năm 2011, Chính phủ đã nhận thấy đây là cơ hội để VN tiến hành tái cấu trúc nền kinh tế, trong đó tái cấu trúc DNNN mà trọng tâm là CPH DNNN sẽ được đẩy mạnh cả về lượng và chất. Chính vì vậy mà sau một khoảng thời gian khá im ắng thì hoạt động CPH được đánh giá sẽ khá sôi động trong thời gian tới.

3. Các giai đoạn phát triển

Giai đoạn 1990 - 1996

Hoạt động CPH ở VN trong giai

đoạn này có thể xem là giai đoạn thí điểm rụt rè, được thực hiện theo đường lối vừa thử, vừa sửa. Năm 1990, Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) ra Quyết định số 143/HĐBT ngày 10/05/1990 lựa chọn một số doanh nghiệp nhỏ và vừa để thử chuyển đổi thành công ty cổ phần. Kết quả là có 2 doanh nghiệp trong năm 1990 và 1991 được CPH. Năm 1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng lại ra Quyết định số 202 ngày 08/06/1992, kết quả đến tháng 4/1996, có 3 DNNN do trung ương quản lý và 2 DNNN do địa phương quản lý được CPH.

Giai đoạn 1996 - 1998

Từ kinh nghiệm của 7 trường hợp CPH trong giai đoạn trên, năm 1996, Chính phủ quyết định tiến hành CPH ở quy mô rộng hơn, nên có thể nói, giai đoạn này là giai đoạn thí điểm mở rộng cho hoạt động CPH DNNN. Nghị định số 28/1996/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 07/05/1996 yêu cầu các Bộ, ngành trung ương và các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương lập danh sách DNNN do mình quản lý sẽ được CPH cho đến năm 1997. Tinh thần của Nghị định số 28/1996/NĐ-CP là chọn những doanh nghiệp mà Nhà nước thấy không còn cần thiết phải nắm giữ 100% vốn nữa làm đối tượng. Nghị định số 25/1997/NĐ-CP ngày 26/03/1997 của Chính phủ cho phép các lãnh đạo bộ, ngành, địa phương có thêm quyền hạn trong việc tiến hành CPH các doanh nghiệp được chọn làm thử. Theo đó, đối với doanh nghiệp có vốn từ 10 tỷ đồng trở xuống thì lãnh đạo bộ, ngành, địa phương có quyền tự tổ chức thực hiện CPH trên cơ sở Nghị định số 28/1996/NĐ-CP. Kết quả của giai đoạn thí điểm cổ phần hóa mở rộng này là có 25 DNNN

đã được chuyển thành công ty cổ phần.

Giai đoạn 1998 - 2001

Sau hai giai đoạn CPH thí điểm, Chính phủ VN quyết định chính thức thực hiện chương trình CPH. Ngày 29/06/1998, Chính phủ ban hành Nghị định số 44/1998/NĐ-CP về chuyển DNNN thành công ty cổ phần. Nghị định này quy định rằng đối với cổ phần phát hành lần đầu của doanh nghiệp được chuyển đổi nhưng Nhà nước vẫn muốn nắm quyền chi phối, cá nhân không được phép mua quá 5% và pháp nhân không được phép mua quá 10%. Đối với doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm quyền chi phối, cá nhân được phép mua tới 10% và pháp nhân được phép mua tới 20% tổng cổ phần phát hành lần đầu. Riêng đối với các doanh nghiệp mà Nhà nước hoàn toàn không còn muốn sở hữu, cá nhân và pháp nhân được phép mua không hạn chế. Tiền thu được từ bán cổ phần sẽ được sử dụng để đào tạo lại lao động, sắp xếp việc làm cho lao động dư thừa, bổ sung vốn cho các doanh nghiệp nhà nước khác. Sau khi Nghị định 44/1998/NĐ-CP được áp dụng thì tính đến ngày 31/12/2001, có 548 DNNN được CPH.

Giai đoạn từ năm 2001 đến năm 2005

Tháng 08/2001, Hội nghị lần thứ 3 BCH Trung ương Đảng Cộng sản VN khóa IX họp về DNNN và ra nghị quyết của Trung ương Đảng về tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN. Để triển khai Nghị quyết trung ương này, Thủ tướng Chính phủ ra Chỉ thị số 04/2002/CT-TTg ngày 08/02/2002 về việc tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả DNNN, và Chính phủ

ra Nghị định số 64/2002/NĐ-CP ngày 19/06/2002 về chuyển DNNN thành công ty cổ phần. Các văn kiện pháp lý này đã mở ra một giai đoạn mới của CPH - giai đoạn tiến hành ở ạt. Cuối năm 2004, Chính phủ ra Nghị định số 187/2004/NĐ-CP về chuyển công ty nhà nước thành công ty cổ phần, theo đó cả các công ty thành viên của các tổng công ty nhà nước và ngay cả chính tổng công ty nhà nước nào mà Nhà nước không muốn chi phối đều có thể trở thành đối tượng CPH. Điểm mới quan trọng nữa trong Nghị định này là quy định việc bán cổ phần lần đầu phải được thực hiện bằng hình thức đấu giá tại các trung tâm giao dịch chứng khoán nếu là công ty có số vốn trên 10 tỷ đồng, tại các trung tâm tài chính nếu là công ty có số vốn trên 1 tỷ đồng, và tại công ty nếu công ty có số vốn không quá 1 tỷ đồng. Bán đấu giá khiến cho giá cổ phiếu phát hành lần đầu của nhiều công ty nhà nước được đẩy vọt lên, đem lại những nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước. Chẳng hạn, đợt đấu giá cổ phần của 5 công ty nhà nước được cổ phần hóa là Công ty cổ phần kỹ nghệ thực phẩm, Nhà máy thiết bị bưu điện, Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh, Công ty điện lực Khánh Hòa, Công ty sữa VN, Nhà nước đã thu vượt dự kiến 450 tỷ đồng.

Giai đoạn từ năm 2006 đến 2010

Theo tài liệu của các Bộ, ngành, địa phương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước gửi về Bộ Tài chính thì chỉ có khoảng 25% doanh nghiệp được tiến hành cổ phần hoá theo Nghị định 109/2007/NĐ-CP (tính từ tháng 8/2007 đến nay) so với số doanh nghiệp phải tiến hành cổ phần hoá giai đoạn

2007-2010 theo các phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cụ thể: Trong năm 2007, Chính phủ phê duyệt danh sách 71 Tổng công ty nhà nước thực hiện CPH giai đoạn 2007 – 2010 (theo Quyết định số 1729/2006/QĐ-TTg ngày 29/12/2006) và đã CPH được một số tổng công ty nhà nước có quy mô rất lớn như: Tổng công ty bia, rượu, nước giải khát Sài Gòn (6.412 tỷ đồng), tập đoàn Bảo Việt (4.430 tỷ đồng) và Tổng công ty bia, rượu, nước giải khát Hà Nội (2.528 tỷ đồng). Năm 2008, hoàn thành CPH 3 tổng công ty nhà nước là Ngân hàng Công Thương VN – Vietinbank (10.720 tỷ đồng), Tổng công ty đường sông miền Nam (342 tỷ đồng) và Tổng công ty xây dựng thủy lợi 4 (58 tỷ đồng). Năm 2009, do điều kiện khách quan không thuận lợi nên chỉ cổ phần hóa được 1 tổng công ty duy nhất đó là Tổng công ty xây dựng sông Hồng.

Giai đoạn hiện nay

Trong 6 tháng đầu năm 2011, cả nước đã cổ phần hóa được 4 doanh nghiệp lớn: Tổng công ty miền Trung, Tổng công ty thép VN, Tổng công ty xăng dầu VN và Ngân hàng phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long. Thủ tướng Chính phủ cũng vừa có ý kiến chỉ đạo về phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Công Thương giai đoạn 2011-2015. Cụ thể, Thủ tướng cho phép thực hiện cổ phần hóa 10 doanh nghiệp trực thuộc Bộ Công Thương, trong đó nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ đối với 3 Công ty mẹ: Tổng công ty Công nghiệp Dầu thực vật VN, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp;

Đồng thời, thực hiện CPH Nhà nước nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ đối với 7 công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên; CPH 6 công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp; CPH 4 Công ty TNHH MTV thuộc Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp. Mặt khác, trong một nỗ lực nhằm khởi động lại tiến trình CPH DNNN, Bộ Kế hoạch và Đầu tư mới đây đã có văn bản đề xuất việc cổ phần hóa và niêm yết bốn doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực viễn thông và sản xuất đồ uống là Viettel, MobiFone, Habeco và Sabeco, những doanh nghiệp mà tiến trình cổ phần hóa và niêm yết đã được khởi động từ lâu, nhưng vì nhiều lý do khác nhau mà cho đến thời điểm này vẫn chưa được hoàn tất. Theo lịch trình đến năm 2015, Nhà nước sẽ cổ phần hoá 573 doanh nghiệp, trong đó có 1 tập đoàn, 5 tổng công ty 91, 51 tổng công ty 90, 1 ngân hàng thương mại, 187 công ty con, 89 doanh nghiệp độc lập thuộc bộ, và 239 doanh nghiệp thuộc địa phương.

4. Điểm nổi bật của Nghị định số 59/2011/NĐ-CP

Trước tháng 09/2011, Nhà đầu tư (NĐT), nhất là các NĐT nước ngoài “than phiền” khá nhiều về những nút thắt mà họ phải đối mặt khi tham gia hoạt động CPH như: phải mua cổ phần sau khi doanh nghiệp tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu (IPO) với giá không hợp lý, việc đưa lợi thế vị trí địa lý đối với phần diện tích đất doanh nghiệp thuê khi xác định giá trị doanh nghiệp phản ánh không chuẩn xác giá trị thực của doanh nghiệp và còn rất nhiều vấn đề khác xoay quanh hoạt động này. Nhằm thúc đẩy quá trình cổ phần hóa các doanh nghiệp



nhà nước (DNNN), ngày 18/7/2011 Chính phủ đã ban hành Nghị định 59/2011/NĐ-CP về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần thay thế cho Nghị định 109/2007/NĐ-CP. Sự ra đời của Nghị định 59/2011/NĐ-CP được đánh giá là cú hích quan trọng trong tiến trình CPH DNNN. Quy định mới không chỉ tháo gỡ những vướng mắc cho việc xác định giá trị doanh nghiệp, mà còn tạo cho doanh nghiệp chủ động thu hút NĐT chiến lược. Điều này sẽ góp phần làm “nóng” hoạt động CPH DNNN trong thời gian tới. Nghị định 59/2011/NĐ-CP của Chính phủ có 07 chương, 53 điều, 01 phụ lục có hiệu lực từ ngày 05/09/2011 đã có những điểm nổi bật, được cho là tháo gỡ nhiều khúc mắc trong hoạt động CPH DNNN trong thời gian qua. Cụ thể:

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP điều chỉnh về giá bán cho các NĐTCL tương đối hợp lý. Theo đó:

* Nếu thực hiện phương thức đấu giá công khai trước: giá bán cho NĐTCL là giá không thấp hơn giá đấu thành công thấp nhất của cuộc đấu giá công khai (quy định

tại Nghị định 109/2007/NĐ-CP là không thấp hơn giá đấu thành công bình quân).

* Nếu thực hiện phương thức đấu giá công khai sau: giá bán cho NĐTCL là giá thoả thuận giữa các bên (trường hợp thoả thuận) hoặc là giá đấu thành công (đối với trường hợp đấu giá) nhưng không thấp hơn giá khởi điểm đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định phương án CPH phê duyệt.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP bổ sung quy định rõ tiêu thức và một số ràng buộc cụ thể đối với các NĐTCL tham gia mua cổ phần. Để thực sự có được sự gắn bó lâu dài giữa NĐTCL với doanh nghiệp sau cổ phần, Nghị định mới quy định rõ số lượng NĐTCL mua cổ phần tại mỗi doanh nghiệp CPH tối đa là 03 NĐT. NĐTCL không được chuyển nhượng số cổ phần được mua trong thời hạn tối thiểu 05 năm, kể từ ngày công ty cổ phần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu hoạt động theo Luật doanh nghiệp. Trường hợp đặc biệt cần chuyển nhượng số cổ phần này trước thời hạn trên thì phải được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP đã điều chỉnh nội dung phương thức bảo lãnh phát hành cho phù hợp với thực tiễn. Trước đây, việc bán cổ phần theo phương thức bảo lãnh phát hành trong Nghị định 109/2007/NĐ-CP chỉ được áp dụng trong các trường hợp bán cổ phần lần đầu cho một số lượng NĐT nhất định theo những điều kiện cam kết nhất định sau khi đã tổ chức bán đấu giá công khai. Thực tế, cách làm trên không có tính khả thi, do đã có kết quả bán cổ phần nên trường hợp không bán được thì các tổ chức có chức năng bảo lãnh cũng không thực hiện nghiệp vụ này. Vì vậy, Nghị định mới đã sửa theo hướng áp dụng phương thức bảo lãnh phát hành cổ phần lần đầu khi CPH theo giá không thấp hơn giá khởi điểm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Trước đây, Nghị định 109/2007/NĐ-CP quy định phải tổ chức đấu giá công khai tại các Sở Giao dịch chứng khoán nếu khối lượng cổ phần bán ra từ 10 tỷ VND trở lên và phải đăng ký kế hoạch bán báo cáo Bộ Tài chính để quyết định kế hoạch đấu giá trên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, trong thời gian

tới, các doanh nghiệp còn lại trong kế hoạch CPH về cơ bản tương đối lớn (các công ty mẹ, tổng công ty hoặc tập đoàn); các công ty chứng khoán phát triển mạnh về số lượng cũng như về chất lượng dịch vụ; hệ thống các Sở Giao dịch chứng khoán đã chuyên nghiệp và có đầy đủ phương tiện thực hiện các cuộc đấu giá bán cổ phần lớn, cũng như để giảm thiểu các thủ tục hành chính không cần thiết thì Nghị định mới đã điều chỉnh bỏ nội dung quy định phải đăng ký bán đấu giá với Bộ Tài chính.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP có sự thay đổi trong quy định về xử lý số lượng cổ phần không bán hết. Hiện tại, doanh nghiệp được tổ chức bán tiếp số cổ phần không bán hết nhưng không quy định cụ thể thời hạn chấm dứt nên đã có tình trạng doanh nghiệp tổ chức thực hiện bán cổ phần chưa bán hết nhiều lần. Để khắc phục bất cập này, Nghị định mới đã sửa đổi, bổ sung quy định xác định rõ số lượng cổ phần không bán hết (bao gồm: (i) số lượng cổ phần NĐT trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua; (ii) số lượng cổ phần không được NĐT đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt; (iii) số lượng cổ phần NĐT không mua hết hoặc từ chối mua theo phương thức thoả thuận trực tiếp) thì Ban chỉ đạo CPH được quyền chào công khai bán tiếp số lượng cổ phần không bán hết cho các NĐT đã tham dự đấu giá theo phương thức thoả thuận trực tiếp. Trường hợp chào bán công khai theo phương thức thoả thuận mà vẫn không bán hết thì Ban chỉ đạo CPH báo cáo cơ quan quyết định CPH thực hiện điều chỉnh quy mô, cơ cấu vốn điều lệ để chuyển doanh nghiệp



100% vốn nhà nước thành CTCP. Đồng thời, Ban chỉ đạo CPH và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp CPH có trách nhiệm thông qua Đại hội cổ đông về quyền bán tiếp phần vốn nhà nước tại CTCP công khai ra công chúng sau khi CTCP đã chính thức hoạt động theo Luật doanh nghiệp theo phương án CPH đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP cũng thay đổi quy định về việc xác định vốn điều lệ trong quá trình xây dựng phương án CPH. Nghị định đã quy định trường hợp giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp lớn hơn mức vốn điều lệ cần thiết cho hoạt động của doanh nghiệp mà doanh nghiệp không thuộc diện Nhà nước cần nắm giữ cổ phần chi phối thì cơ quan có thẩm quyền quyết định phê duyệt phương án CPH xác định điều chỉnh vốn điều lệ theo nhu cầu thực tế. Phần chênh lệch giữa giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp với mức vốn điều lệ xác định được nộp về Quỹ hỗ trợ

sắp xếp doanh nghiệp.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP quy định giá trị lợi thế kinh doanh của doanh nghiệp chỉ bao gồm giá trị thương hiệu và tiềm năng phát triển mà không tính thêm giá trị lợi thế về vị trí địa lý như quy định tại Nghị định 109/2007/NĐ-CP.

- Nghị định 59/2011/NĐ-CP cũng tháo gỡ vướng mắc lớn nhất trong quá việc xác định giá trị đất vào giá trị doanh nghiệp. Khi xác định giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp, được phép loại trừ những diện tích đất sử dụng cho hoạt động sản xuất cung ứng các dịch vụ, sản phẩm công ích, phúc lợi công cộng không phải nộp tiền sử dụng đất. Đối với diện tích đất sử dụng cho các công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn theo quy định của pháp luật về đất đai cũng được xem xét, loại trừ. Trước đây, Nghị định 109 hiện hành quy định cách tính giá giao đất và thuê đất một lần theo giá thị trường tại thời điểm định giá hoặc tính cả giá trị lợi thế vị trí địa lý vào giá trị doanh nghiệp bằng cách xác

định giá trị đất là giá chênh lệch giữa giá chuyển nhượng thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường và giá đất hàng năm do UBND tỉnh, thành công bố. Theo Nghị định mới, giá đất để xác định giá trị quyền sử dụng đất giao là giá do UBND cấp tỉnh, thành phố quy định và công bố tại thời điểm tính giá đất vào giá trị doanh nghiệp. Trường hợp giá đất chưa sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì UBND cấp tỉnh căn cứ vào giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất có mục đích sử dụng tương tự thực tế trên thị trường để xác định lại giá đất cụ thể cho phù hợp. Ngoài ra, để tránh tình trạng kéo dài thời gian khi CPH, Nghị định quy định, trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được phương án sử dụng đất của doanh nghiệp, các tỉnh, thành phố phải có ý kiến chính thức đối với lô đất doanh nghiệp tiếp tục sử dụng sau cổ phần hoá và giá đất. Nếu sau 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ mà các địa phương chưa có ý kiến chính thức về giá đất sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất thực tế trên thị trường trong điều kiện bình thường thì cơ quan có thẩm quyền quyết định sử dụng giá đất do địa phương công bố tại

thời điểm gần nhất đồng thời, công bố công khai trong phương án cổ phần hoá.

Nghị định 59/2011/NĐ-CP còn gỡ bỏ những vướng mắc về xử lý nợ cho doanh nghiệp, nhất là các khoản nợ lãi vay (sẽ được xóa theo quy định hiện hành về xử lý tồn đọng nợ), và cho phép người lao động được mua cổ phần ưu đãi không tính theo thâm niên mà tính theo cam kết làm việc tại doanh nghiệp.

5. Những hạn chế cơ bản của Nghị định 59/2011/NĐ-CP

Việc quy định Kiểm toán Nhà nước tham gia kiểm toán kết quả xác định giá trị doanh nghiệp trước khi công bố đối với các doanh nghiệp có quy mô vốn nhà nước trên 500 tỷ đồng hoạt động trong lĩnh vực bảo hiểm, ngân hàng, bưu chính viễn thông, hàng không, khai thác than, khai thác mỏ quý hiếm khác có thể sẽ làm chậm tiến trình CPH ở các đơn vị này. Theo Nghị định mới, thời gian đối đa để Kiểm toán Nhà nước công bố kết quả kiểm toán là 75 ngày làm việc (tức gần 4 tháng), là một khoảng thời gian khá dài.

Việc xác định giá trị thương hiệu để vốn hóa thành giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa theo phương

pháp tài sản hiện nay cũng còn nhiều điểm bất hợp lý, gây khó khăn cho việc xác định giá trị doanh nghiệp.

Theo lời Thứ trưởng Nguyễn Công Nghiệp khẳng định, Nhà nước hướng đến việc cho thuê đất nhiều hơn là giao đất qua việc ban hành Nghị định 59/2011/NĐ-CP. Nếu DNNN khi CPH chọn hình thức thuê đất, thì sau đó họ sẽ vấp phải vấn đề hiện đang chưa tìm được lối ra, đó là Nghị định 121/2011/NĐ-CP, áp dụng từ ngày 01/03/2011, yêu cầu giá tính tiền thuê đất được UBND các tỉnh xác định phải sát với giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất trên thị trường trong điều kiện bình thường (mức thu tiền từ 1,5-3% giá chuyển nhượng). Mức thu này cao gấp vài chục đến hàng trăm lần so với giá thuê những năm trước.

6. Kiến nghị

Nên quy định tất cả DNNN phải thực hiện chế độ công bố thông tin về tình hình tài chính và tình hình hoạt động như 1 công ty niêm yết; công việc kiểm toán, tiến độ công bố thông tin có thể chấp nhận chậm hơn so với công ty niêm yết ở một góc độ nào đấy nhưng việc công khai, minh bạch, thường xuyên, đầy đủ trong việc công bố thông

Một số chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2001 - 2005					
	2001	2002	2003	2004	2005
Số doanh nghiệp nhà nước (DN)	5355	5363	4845	4596	4086
Số công ty CP có vốn nhà nước (DN)	470	558	669	815	1096
Số lao động DN nhà nước (người)	2114324	2259858	2264942	2249902	2040859
Số lao động CTCP có vốn NN (người)	114266	144347	160879	184050	280778
Tổng số vốn DN nhà nước (tỷ VND)	781705	858560	932942	1128483	1338255
Tổng vốn CTCP có vốn NN (tỷ VND)	27211	39161	56094	76992	109520
Giá trị TSCĐ DNNN (tỷ VND)	263153	309084	332077	359952	487210
Giá trị TSCĐ CTCP có vốn NN (tỷ VND)	7390	9937	12291	21180	25077
Doanh thu thuần DN nhà nước (tỷ VND)	460029	611167	666202	708045	838396
D.thu thuần CTCP có vốn NN (tỷ VND)	21934	29364	42535	62688	103867

tin là bắt buộc phải có và phải tuân thủ nghiêm ngặt.

Tiến trình bán đảng kể cổ phần nhà nước, thu hút đối tác chiến lược có thể phải kéo dài nhiều năm. Tuy đến thời điểm này, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đã có sự hoàn thiện hơn so với trước đây nhưng vẫn còn một số hạn chế. Vì vậy, Chính phủ, các Bộ, ban ngành cùng các cơ quan tham mưu phải nghiên cứu, soạn thảo các văn bản hướng dẫn để hoạt động CPH DNNV được suôn sẻ và nhanh chóng, gỡ bỏ những nút thắt mà các văn bản hiện hành đang có.

Tăng tỷ lệ bán cổ phần hóa ra bên ngoài nhằm tạo tiếng nói của cổ đông thiểu số và cơ hội cho các nhà đầu tư chiến lược thực sự tham gia vào các DNNV sau cổ phần hóa. Chỉ bằng việc tăng cường giám sát của các cổ đông bên ngoài, chúng ta mới kỳ vọng sự thay đổi của DNNV sau cổ phần hóa, tránh tình trạng “bình mới rượu cũ”.

Thay đổi cách thức tiến hành cổ phần hóa theo hướng hạn chế sử dụng phương pháp đấu giá mà thiên về dựng sổ bảo lãnh phát hành bởi các ngân hàng đầu tư, đặc biệt đối với các thương vụ lớn.

Kết luận

Hiện nay, nhiều tập đoàn tài chính trên thế giới muốn tìm đến và đầu tư gián tiếp vào VN thông qua thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, họ không có ý định giải ngân vào các cổ phiếu hiện có trên thị trường, mà muốn đầu tư vào các đợt CPH những DN lớn trong lĩnh vực viễn thông, hàng không, khai khoáng... Như vậy, hoạt động CPH các DNNV cần phải được thúc đẩy triển khai nhanh chóng, có kế hoạch và lộ trình rõ ràng nhằm tạo ra một lượng “cung” có thể hấp dẫn được lượng “cầu” của các NĐTCL

sẵn có. Gần 20 năm thực hiện hoạt động CPH DNNV, Từ hơn 12.000 doanh nghiệp 100% vốn nhà nước vào đầu những năm 90, đã giảm xuống còn 5.655 doanh nghiệp vào năm 2001, và đến cuối năm 2010 chỉ còn 1.207 doanh nghiệp, tuy chưa hoàn thành mục tiêu cơ bản đề ra cũng như còn tồn tại một số bất cập trong việc quy định, hướng dẫn nhưng tính đến thời điểm này, hệ thống văn bản pháp lý cho lĩnh vực này đã hoàn thiện hơn rất nhiều. Những thay đổi quan trọng, theo hướng mở hơn, có nhiều điểm mới ở Nghị định 59/2011/NĐ-CP về giá bán cổ phần cho NĐT chiến lược, giá đất, xử lý nợ, bán ưu đãi... đều nhằm hướng tới việc CPH DNNV tháo gỡ được nhiều nút thắt và mang tính khả thi hơn. Sự ra đời của Nghị định mới này được ví như một chất bôi trơn khiến cho việc thực hiện được dễ dàng hơn, góp phần giúp Đảng, Nhà nước, Chính phủ có thể đạt được mục tiêu đã đề ra trong nhiệm vụ tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước ●

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Báo cáo của Chính phủ tại kỳ họp thứ 2 Quốc hội khóa XIII về Tình hình kinh tế - xã hội năm 2011, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2012 và 5 năm 2011-2015;

Chính phủ nước CHXHCN VN, (2007), Báo cáo của Chính phủ về Cổ phần hóa Doanh nghiệp Nhà nước;

Chính phủ nước CHXHCN VN, (2011), Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;

Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCN VN, (2011), Quyết định số 14/2011/QĐ-TTg ngày 04/03/2011 về việc ban hành Danh mục các ngành, lĩnh vực Nhà nước nắm giữ 100% Vốn điều lệ;

Tổng cục Thống kê, (2011), *Thông cáo báo chí về số liệu thống kê kinh tế - xã hội chín tháng đầu năm 2011*;

TS. Nguyễn Đức Thành., TS. Phạm

Thế Anh., TS. Từ Thúy Anh., TS. Nguyễn Bình Dương., TS. Phạm Văn Hà., TS. Nguyễn Thị Thu Hằng., TS. Nguyễn Quốc Hùng., TS. Đặng Ngọc Tú., TS. Mirelle Razafindrokoto., TS. Francois Roubaud., NCS.TS Nguyễn Hữu Chí., NCS.TS Đinh Tuấn Minh, (2011), *Báo cáo thường niên kinh tế VN 2011 – Nền kinh tế trước ngã ba đường*, NXB Đại học Quốc gia;

TS. Nguyễn Đức Thành, (2011), *Bài thảo luận chính sách CS-06 Viễn cảnh kinh tế 2011 và hàm ý chính sách*, Trung tâm nghiên cứu Kinh tế và Chính sách;

GS.TS Nguyễn Kế Tuấn., PGS.TS Lê Quốc Hội, (2011), *Mười sự kiện kinh tế nổi bật năm 2011*, Đại học Kinh tế Quốc dân;

GS.TS Đoàn Thị Hồng Vân, (2010), “Tái cấu trúc kinh tế: Định hướng và Giải pháp thực hiện”, Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, số 233 tháng 03/2010, Đại học Kinh tế Tp.HCM;

ThS. Đoàn Ngọc Phúc, (2010), “Cổ phần hóa các Tổng Công ty, Tập đoàn Kinh tế Nhà nước: Thực trạng và một số kiến nghị”, Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, số 242 tháng 12/2010 - Đại học Kinh tế Tp.HCM;

TS. Võ Thị Quý, (2011), “Cổ phần hóa – Giải pháp phát triển thành phần kinh tế tư nhân, một nghiên cứu trên địa bàn Tp.HCM”, Tạp chí *Phát triển Kinh tế*, số 247 tháng 05/2011 - Đại học Kinh tế Tp.HCM;

Cổng thông tin Ngân hàng Nhà nước VN: <http://www.sbv.gov.vn>

Cổng thông tin Bộ Tài chính: <http://www.mof.gov.vn>

Cổng thông tin Viện Nghiên cứu Quản lý Kinh tế Trung ương: <http://www.vnep.org.vn>

Cổng thông tin Phòng Thương mại Công nghiệp VN: <http://www.vcci.com.vn>

Trang thông tin Thời báo Kinh tế Sài Gòn: <http://www.thesaigontimes.vn>

Trang thông tin Tạp chí Tài chính: <http://tapchitaichinh.vn>